



**QUY TẮC TẠO MÃ & NHẬP THÔNG
TIN ITEM MASTER DATA TRÊN ỨNG
DỤNG SAP B1**

P. HC&NS
Lần ban hành: 02
Ngày ban hành: 28/05/2020
Ngày hiệu lực: 01/06/2020
Số trang: 1/10

**QUY TẮC TẠO MÃ & NHẬP THÔNG TIN ITEM
MASTER DATA TRÊN ỨNG DỤNG SAP B1**

SOẠN THẢO

LÊ MINH ĐĂNG

KIỂM TRA

BÙI NHÂN HÒA

PHÊ DUYỆT

LÊ QUANG CẢNH

	QUY TẮC TẠO MÃ & NHẬP THÔNG TIN ITEM MASTER DATA TRÊN ỨNG DỤNG SAP B1	P. HC&NS Lần ban hành: 02 Ngày ban hành: 28/05/2020 Ngày hiệu lực: 01/06/2020 Số trang: 2/10
---	--	---

1. MỤC ĐÍCH

- Nhằm thống nhất việc thể hiện và sử dụng mã - tên hàng hóa (Item) trên hệ thống SAP HBG.
- Hỗ trợ công tác quản lý và giúp người sử dụng dễ dàng tìm kiếm và truy xuất thông tin.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Tại Công Ty Cổ Phần Hòa Bình (HBC) & các Công Ty Thành Viên (CTTV) do HBC đầu tư vốn.

3. TRÁCH NHIỆM

- Người yêu cầu và người thực hiện có trách nhiệm tuân thủ theo đúng quy tắc đã nêu;
- GD CTTV & GD cấp phòng tại HBC đảm bảo tài liệu được triển khai áp dụng tại đơn vị phù hợp với các yêu cầu quản lý

4. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

- Lược đồ “Quy trình tạo và cập nhật thông tin Item Master Data trên hệ thống ERP - SAP B1”;
- Tài liệu hướng dẫn thao tác và phân quyền trên Hệ Thống Quản Lý Nội Bộ;

5. BẢNG CHỈ DẪN THÔNG TIN

Các thông tin cơ bản về ITEM MASTER DATA được thể hiện tại bảng bên dưới

THÔNG TIN VỀ ITEM		ĐỊNH VỊ TRÊN ỨNG DỤNG SAP B1		
#	Trường thông tin	Module	Function	Field
1	Loại ITEM	Inventory	Item Master Data	Item Type
2	Mô tả ITEM	Inventory	Item Master Data	Description
3	Mô tả ITEM_tiếng Anh	Inventory	Item Master Data	Foreign Name
4	Nhóm ITEM	Inventory	Item Master Data	Item Group
5	Nhóm “Đơn vị tính” của ITEM	Inventory	Item Master Data	UoM Group
6	Bảng giá bán áp dụng của ITEM	Inventory	Item Master Data	Price List
7	Thương hiệu của ITEM	Inventory	Item Master Data	General Tab/Manufacturer
8	Phương pháp quản lý hàng hoá của ITEM	Inventory	Item Master Data	General Tab/Manage Item By
9	Model/Mã hàng của ITEM	Inventory	Item Master Data	Purchasing Data/Mfr Catalog. No.

	QUY TẮC TẠO MÃ & NHẬP THÔNG TIN ITEM MASTER DATA TRÊN ỨNG DỤNG SAP B1	P. HC&NS Lần ban hành: 02 Ngày ban hành: 28/05/2020 Ngày hiệu lực: 01/06/2020 Số trang: 3/10
---	--	---

10	Phương pháp định khoản của ITEM	Inventory	Item Master Data	Inventory Data/Set GL account by
11	Phương pháp định giá trị của ITEM	Inventory	Item Master Data	Inventory Data/Valuation Method
12	Mã đặt hàng của ITEM	Inventory	Item Management	Business Partner Catalog Number

Các trường thông tin sau đây, được định nghĩa là thông tin “chuẩn mực quản trị áp dụng cho toàn hệ thống SAP [HBG]”:

1. Nhóm ITEM;
2. Loại ITEM;
3. Phương pháp định khoản của ITEM;
4. Phương pháp định giá trị của ITEM;

6. TỔ CHỨC VÀ PHÂN LOẠI ITEM

Cơ sở dữ liệu về Item trên toàn hệ thống của HBG được thống nhất phân chia theo **Nhóm** và **Loại** như sau:

6.1. Loại ITEM, bao gồm:

(i). SẢN PHẨM

- Điều kiện xác định: Loại ITEM Sản Phẩm, là tập hợp tất cả các sản phẩm hữu hình phục vụ cho mục đích kinh doanh, dịch vụ kỹ thuật, tư liệu sản xuất, công cụ, dụng cụ nhỏ lẻ
- Định danh trên hệ thống SAP: **Item Type = Items**

(ii). CÔNG LAO ĐỘNG

- Điều kiện xác định: Loại ITEM Công lao động, là giờ công tiêu chuẩn để làm căn cứ tính chi phí công lao động, Công Di Chuyển cho hoạt động sản xuất và dịch vụ kỹ thuật
- Định danh trên hệ thống SAP: **Item Type = Labor**

(iii). CÔNG DI CHUYỂN

- Điều kiện xác định: Loại ITEM Công Di Chuyển, là thời gian/giờ công di chuyển tiêu chuẩn để làm căn cứ tính chi phí di chuyển hoặc đi lại cho hoạt động dịch vụ kỹ thuật
- Định danh trên hệ thống SAP: **Item Type = Travel**

(iv). TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

- Điều kiện xác định: Loại ITEM Tài Sản Cố Định, là tập hợp tất cả các sản phẩm tài sản yêu cầu xác định khấu hao được Công ty đầu tư, phục vụ cho hoạt động kinh doanh và sản xuất.
- Định danh trên hệ thống SAP: **Item Type = Fixed Assets**

6.2. Nhóm Item (Item group) bao gồm:



QUY TẮC TẠO MÃ & NHẬP THÔNG TIN ITEM MASTER DATA TRÊN ỨNG DỤNG SAP B1

P. HC&NS

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 28/05/2020

Ngày hiệu lực: 01/06/2020

Số trang: 4/10

- 01_Động cơ dầu: Tập hợp các sản phẩm là Động cơ nổ vận hành bằng nhiên liệu dầu diesel, được kinh doanh hoặc sản xuất tại các Công ty thuộc hệ thống HBG.
- 02_Máy xây dựng: Tập hợp các sản phẩm là Máy móc, Thiết bị ngành xây dựng, san lấp được được kinh doanh hoặc sản xuất tại các Công ty thuộc hệ thống HBG.
- 03_Thiết bị NN: Tập hợp các sản phẩm là Thiết bị nông nghiệp, Dàn công tác nông nghiệp, Máy móc nông nghiệp vận hành đồng bộ với Máy kéo nông nghiệp được kinh doanh hoặc sản xuất tại các Công ty thuộc hệ thống HBG.
- 04_Phụ tùng CNN: Tập hợp các sản phẩm là Phụ tùng, Phụ kiện tách rời hoặc một phần của các loại Thành phẩm, Sản phẩm khác được kinh doanh hoặc sản xuất tại các Công ty thuộc hệ thống HBG.
- 05_MPD dầu: Tập hợp các sản phẩm là Máy phát điện vận hành bằng nhiên liệu dầu diesel được kinh doanh hoặc sản xuất tại các Công ty thuộc hệ thống HBG.
- 06_Máy cắt cỏ: Tập hợp các sản phẩm là Máy cắt cỏ dân dụng hoặc cầm tay vận hành bằng nhiên liệu dầu diesel hoặc xăng được kinh doanh hoặc sản xuất tại các Công ty thuộc hệ thống HBG. Các sản phẩm Máy cắt cỏ vận hành cơ giới được thống nhất xếp loại vào nhóm ITEM [07_Máy nông nghiệp].
- 07_Máy nông nghiệp: Tập hợp các sản phẩm là Máy móc cơ giới phục vụ cho hoạt động canh tác nông nghiệp vận hành bằng nhiên liệu dầu diesel hoặc xăng được kinh doanh hoặc sản xuất tại các Công ty thuộc hệ thống HBG
- 08_MPD xăng: Tập hợp các sản phẩm là Máy phát điện vận hành bằng nhiên liệu dầu xăng được kinh doanh hoặc sản xuất tại các Công ty thuộc hệ thống HBG
- 09_Tù ATS: Tập hợp các sản phẩm là Tủ điều khiển chuyển đổi nguồn tự động được kinh doanh hoặc sản xuất tại các Công ty thuộc hệ thống HBG
- 11_Đầu phát: Tập hợp các sản phẩm là Đầu phát điện (bao gồm các Sản phẩm tháo rời đầu nối của Đầu phát điện, như: Stato điện, Rotor điện...) được kinh doanh hoặc sản xuất tại các Công ty thuộc hệ thống HBG
- 12_Vật tư gia công: Tập hợp các sản phẩm là nguyên vật liệu, vật tư được các Công ty thuộc hệ thống HBG sử dụng cho mục đích gia công hoặc sản xuất các thành phẩm hàng hoá khác.
- 13_Phụ tùng lắp ráp: Tập hợp các sản phẩm là phụ tùng, phụ kiện, linh kiện được các Công ty thuộc hệ thống HBG sử dụng cho mục đích lắp ráp hoàn thiện các thành phẩm hàng hoá khác
- 97_Hàng khuyến mãi: Tập hợp các sản phẩm là hàng hoá, vật phẩm phục vụ cho hoạt động khuyến mãi, khuyến mại, xúc tiến và hỗ trợ bán hàng được lưu hành tại các Công ty thuộc hệ thống HBG.
- 98_Hàng tặng phẩm: Tập hợp các sản phẩm là hàng hoá, vật phẩm được sử dụng cho



QUY TẮC TẠO MÃ & NHẬP THÔNG TIN ITEM MASTER DATA TRÊN ỨNG DỤNG SAP B1

P. HC&NS

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 28/05/2020

Ngày hiệu lực: 01/06/2020

Số trang: 5/10

mục đích phi mậu dịch, theo chế độ kế toán tại định khoản tài khoản [0020000000] được lưu hành tại các Công ty thuộc hệ thống HBG.

- 99_Sản phẩm khác: Tập hợp các sản phẩm khác còn lại từ các Nhóm ITEM nêu trên.

Nguyên tắc thống nhất quản lý Nhóm ITEM trên cơ sở dữ liệu của SAP tại các Công ty thuộc HBG được quy định như sau:

- Các Hàng hóa thuộc Loại ITEM Sản Phẩm được tổ chức - phân loại - kế thừa các điều kiện giao dịch cho ITEM đó, theo bảng quy định bên dưới:

Tt	Tên nhóm	Purchase Items	Inventory Items	Sales Items
1	01_Động cơ dầu	có	có	có
2	02_Máy xây dựng	có	có	có
3	03_Thiết bị NN	có	có	có
4	04_Phụ tùng CNN	có	có	có
5	05_MPD dầu	có	có	có
6	06_Máy cắt cỏ	có	có	có
7	07_Máy nông nghiệp	có	có	có
8	08_MPD xăng	có	có	có
9	09_Tủ ATS	có	có	có
10	10_Động cơ xăng	có	có	có
11	11_Đầu phát	có	có	có
12	12_Vật tư gia công	có	có	không
13	13_Phụ tùng lắp ráp	có	có	không
14	14_Luver gió	không	có	có
15	97_Hàng khuyến mãi	có	có	có
16	98_Hàng tặng phẩm	không	có	không
17	99_Sản phẩm khác	có	có	có

- Các sản phẩm thuộc Nhóm ITEM được định nghĩa:

(i). “có” tại cột “Purchase Items” là những sản phẩm được phép mua hàng và thực hiện các chuỗi nghiệp vụ thuộc module “Purchasing - A/P” trên ứng dụng SAP;

(ii). “không” tại cột “Purchase Items” là những sản phẩm không được phép mua hàng và thực hiện các chuỗi nghiệp vụ thuộc module “Purchasing - A/P” trên ứng dụng SAP;

(iii). “có” tại cột “Inventory Items” là những sản phẩm thuộc diện quản lý số lượng hàng tồn kho và thực hiện các chuỗi nghiệp vụ thuộc module “Inventory” trên ứng dụng SAP;

P. HC&NS
 Lần ban hành: 02
 Ngày ban hành: 28/05/2020
 Ngày hiệu lực: 01/06/2020
 Số trang: 6/10

[illegible]

	QUY TẮC TẠO MÃ & NHẬP THÔNG TIN ITEM MASTER DATA TRÊN ỨNG DỤNG SAP B1	P. HC&NS Lần ban hành: 02 Ngày ban hành: 28/05/2020 Ngày hiệu lực: 01/06/2020 Số trang: 7/10
---	--	--

16	98_ Hàng tặng phẩm	x	x	x	x	x	x	x	x	x
17	99_ Sản phẩm khác	x	x	x	x	x	x	x	x	x

6.3. Nguyên tắc thống nhất quản lý cơ sở dữ liệu ITEM trên ứng dụng SAP B1 HBG, bao gồm:

- Một Item chỉ tồn tại và đại diện cho một sản phẩm duy nhất được quản lý bằng một Mã duy nhất và thống nhất trên toàn CSDL của các công ty thuộc hệ thống HBG;
- Nhóm ITEM và Loại ITEM là các trường thông tin phân loại chuẩn mực được thống nhất trên toàn các trạm SAP của các Công ty trong hệ thống HBG.
- Mã Item Master Data là trường thông tin bất biến và không được thay đổi trong toàn bộ hoạt động kinh doanh trên cơ sở dữ liệu của hệ thống SAP B1 HBG;

7. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG MÃ ITEM

7.1. Cấu trúc: AB1234567891234567YZ (20 ký tự)

7.2. Mô tả: Mã Item được ghi nhận trên ứng dụng SAP, là một chuỗi ký tự bao gồm 20 ký tự bằng số.

7.3. Bảng tham chiếu nguyên tắc xây dựng mã Item được quy định như sau:

Bảng Tham Chiếu	
Ký tự (AB)	AB = đại diện cho Mã ITEM được khai báo theo Loại ITEM. - “01” = Mã ITEM được khai báo theo Loại ITEM là Sản Phẩm; - “02” = Mã ITEM được khai báo theo Loại ITEM là Công Lao Động; - “03” = Mã ITEM được khai báo theo Loại ITEM là Công Di Chuyển; - “04” = Mã ITEM được khai báo theo Loại ITEM là Tài Sản Cố Định.
Ký tự số (1234567891234567)	1234567891234567 = Số thứ tự tăng dần của Mã ITEM mới được khởi tạo theo quy tắc “đăng ký trước đếm trước” dựa trên cơ sở dữ liệu đếm của SAP HBG.
Ký tự số (YZ)	YZ = đại diện cho phần mở rộng của Mã ITEM. Nếu một ITEM, vì lý do bất kỳ, theo cơ chế quản trị cơ sở dữ liệu ITEM tại SAP HBG làm phát sinh việc tạo hai/nhiều mã sản phẩm cho cùng một sản phẩm thực tế, thì phiên bản thứ nhất của sản phẩm này, mang ký tự “00”, và phiên bản thứ n của sản phẩm này sẽ mang ký tự liên kế tiếp theo cho đến “99”.

8. QUY ĐỊNH VỀ THÔNG TIN ITEM

8.1. Định nghĩa chung về các trường thông tin bắt buộc khai báo liên quan đến cơ sở dữ liệu về ITEM, bao gồm:



QUY TẮC TẠO MÃ & NHẬP THÔNG TIN ITEM MASTER DATA TRÊN ỨNG DỤNG SAP B1

P. HC&NS

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 28/05/2020

Ngày hiệu lực: 01/06/2020

Số trang: 8/10

(i). Mô tả ITEM, được hiểu là phần nội dung mô tả và định nghĩa về Sản Phẩm/Công Di Chuyển/Công Dịch Vụ/Tài Sản Cố Định khi tiến hành khai báo trên ứng dụng SAP. Mô tả ITEM được khai báo bằng tiếng Việt, có dấu, viết in hoa chữ cái đầu ngữ, có khoảng cách. Mô tả ITEM không bắt buộc phải bao hàm các thông tin về “thương hiệu”, “nhà sản xuất”, “model sản phẩm”, “mã sản phẩm”.

(ii). Tên Khách Hàng_tiếng Anh, được hiểu là Mô tả ITEM được thể hiện bằng tiếng Anh không dấu, viết in hoa toàn bộ, có khoảng cách;

(iii). Thương hiệu ITEM, được hiểu là thương hiệu/nhãn hiệu/tên thương mại của ITEM được thể hiện trong quá trình giao dịch. Ví dụ: KUBOTA, Kibii, FPT, CUMAR, HBC POWER.....Thương hiệu ITEM hoàn toàn độc lập ý nghĩa với thông tin về Nhà Sản Xuất của ITEM đó.

(iv). Phương pháp quản lý hàng hoá của ITEM, được thống nhất hiểu theo 03 (ba) phương pháp lựa chọn

- None = Không áp dụng phương pháp quản lý hàng hoá;
- Batch = Phương pháp quản lý hàng hoá theo lô sản xuất của Nhà sản xuất;
- Serial Number = Phương pháp quản lý hàng hoá theo số serial của Nhà sản xuất.

(v). Model/Mã hàng của ITEM, được hiểu là model thương mại của ITEM được thể hiện trong quá trình giao dịch. Ví dụ: NEF45SM1A.S500, L4508, HB66B5S, KB66F5S,.....Model/Mã hàng của ITEM là trường thông tin được định nghĩa bởi Nhà sản xuất của ITEM đó.

(vi). Mã đặt hàng của ITEM, được hiểu là chuỗi mã ký tự (bằng số hoặc bằng chữ) của ITEM được quy định bởi Nhà cung cấp để xác định một sản phẩm cần giao dịch giữa bên Mua và bên Bán. Mã đặt hàng của ITEM là trường thông tin độc lập và không nhất thiết là phụ thuộc với Model/Mã hàng của ITEM.

(vii). Đơn vị tính của ITEM, được hiểu là Đơn vị dùng để đếm ITEM trong việc quản lý hàng hoá khi mua hàng, tồn kho và bán hàng. Một ITEM có thể được quản lý và xác định Đơn vị tính dưới ba gốc độ khác nhau, bao gồm:

- Đơn vị tính của ITEM trong hoạt động mua hàng;
- Đơn vị tính của ITEM trong việc quản lý hàng hoá tồn kho;
- Đơn vị tính của ITEM trong hoạt động bán hàng.
 - Theo đó, Đơn vị tính của ITEM trong việc quản lý hàng hoá tồn kho là Đơn vị tính tiêu chuẩn và căn bản của ITEM. Nếu Đơn vị của ITEM trong hoạt động mua hàng và hoạt động bán hàng không được khai báo, thì mặc định sẽ được sử dụng theo Đơn vị tính của ITEM trong việc quản lý hàng hoá tồn kho.
 - Một ITEM, dù là đồng nhất giữa cơ sở dữ liệu tại các trạm SAP khác nhau trong hệ thống HBG, thì vẫn có thể được đếm bằng các Đơn vị tính khác nhau giữa các trạm này, nếu có.

	QUY TẮC TẠO MÃ & NHẬP THÔNG TIN ITEM MASTER DATA TRÊN ỨNG DỤNG SAP B1	P. HC&NS Lần ban hành: 02 Ngày ban hành: 28/05/2020 Ngày hiệu lực: 01/06/2020 Số trang: 9/10
---	--	---

(viii). Số lượng tối thiểu của ITEM đếm theo Đơn vị tính, được hiểu là số lượng tối thiểu của ITEM được đếm theo Đơn vị tính đã khai báo. Trường hợp, thông tin khai báo không đề cập, thì giá trị này mặc nhiên là 1.

8.2. Quy tắc về các trường thông tin bắt buộc khi khai báo ITEM được thống nhất quy định tại Phụ lục số.....

9. QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN

9.1. Thẩm quyền tạo mới ITEM MASTER DATA

- Nhân sự chịu trách nhiệm khai báo và tạo mới ITEM đối với:
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [HBC] & trạm SAP [CTTV], là: Giám đốc phòng Mua Hàng - Công Ty Cổ Phần Hoà Bình;
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [KBI], là: Giám đốc phòng Kế Hoạch - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Kim Bình;
- Nhân sự chịu trách nhiệm kiểm tra thông tin được khai báo so với thông tin kết nối vào cơ sở dữ liệu trên ứng dụng SAP, là: Chuyên viên quản lý cơ sở dữ liệu HBG - Công Ty Cổ Phần Hoà Bình;
- Trong trường hợp phát sinh xung đột về việc khai báo & tạo mới ITEM trong hệ thống SAP HBG, thì thẩm quyền phê duyệt và giải quyết xung đột được quy định bởi Tổng Giám Đốc - Công Ty Cổ Phần Hoà Bình.

9.2. Thẩm quyền cập nhật thông tin ITEM MASTER DATA

- Nhân sự chịu trách nhiệm cập nhật thông tin ITEM đối với các trường thông tin liên quan đến dữ liệu mua hàng [Purchasing Data] và dữ liệu về mã đặt hàng [Business Partner Catalog Number] của ITEM, tại:
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [HBC] & trạm SAP [CTTV], là: Giám đốc phòng Mua Hàng - Công Ty Cổ Phần Hoà Bình;
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [KBI], là: Giám đốc phòng Mua Hàng - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Kim Bình;
- Nhân sự chịu trách nhiệm cập nhật ITEM đối với các trường thông tin liên quan đến dữ liệu bán hàng [Sales Data] của ITEM, tại:
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [HBC], là: Hỗ trợ kinh doanh - Công Ty Cổ Phần Hoà Bình;
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [CTTV], là: Hỗ trợ kinh doanh - Công Ty Thành Viên;
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [KBI], là: Hỗ trợ kinh doanh - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Kim Bình;
- Nhân sự chịu trách nhiệm cập nhật ITEM đối với các trường thông tin liên quan đến dữ liệu



QUY TẮC TẠO MÃ & NHẬP THÔNG TIN ITEM MASTER DATA TRÊN ỨNG DỤNG SAP B1

P. HC&NS
Lần ban hành: 02
Ngày ban hành: 28/05/2020
Ngày hiệu lực: 01/06/2020
Số trang: 10/10

quản lý tồn kho [Inventory Data] và dữ liệu quản lý số seri/lô của ITEM [Items Serial Number] & [Batches] của ITEM, tại:

- Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [HBC], là: Kế toán kho - Công Ty Cổ Phần Hoà Bình;
- Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [CTTV], là: Kế toán kho/Thủ kho - Công Ty Thành Viên;
- Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [KBI], là: Kế toán kho/Thủ kho - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Kim Bình;
- Nhân sự chịu trách nhiệm cập nhật ITEM đối với các trường thông tin liên quan đến dữ liệu hoạch định của ITEM [Planning Data] tại:
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [HBC], là: Giám đốc phòng Mua hàng
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [CTTV], là: Giám đốc - Công Ty Thành Viên;
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [KBI], là: Giám đốc phòng Kế Hoạch - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Kim Bình;
- Nhân sự chịu trách nhiệm cập nhật ITEM đối với các trường thông tin liên quan đến dữ liệu sản xuất của ITEM [Production Data] tại:
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [HBC] và trạm SAP [CTTV], nếu có, là: Giám đốc phòng Mua Hàng - Công Ty Cổ Phần Hoà Bình;
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [KBI], là: Giám đốc phòng Kế Hoạch - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Kim Bình;

9.3. Thẩm quyền xác lập và cập nhật thông tin “chuẩn mực quản trị áp dụng cho toàn hệ thống SAP [HBG]”:

- Thẩm quyền chịu trách nhiệm xác lập & cập nhật thông tin “chuẩn mực quản trị áp dụng cho toàn hệ thống SAP [HBG]” đối với “Nhóm ITEM” và “Loại ITEM” cho cơ sở dữ liệu toàn hệ thống SAP [HBG], là Tổng Giám Đốc - Công Ty Cổ Phần Hòa Bình;
- Thẩm quyền chịu trách nhiệm xác lập & cập nhật thông tin “chuẩn mực quản trị áp dụng cho toàn hệ thống SAP [HBG]” đối với “Phương pháp định khoản của ITEM” và “Phương pháp định giá trị của ITEM” cho:
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [HBC] và trạm SAP [CTTV], là Kế Toán Trưởng - Công Ty Cổ Phần Hòa Bình;
 - Cơ sở dữ liệu tại trạm SAP [KBI] là Kế Toán Trưởng - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Kim Bình;